

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG CÔNG TY MẸ  
QUÝ II NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2023-2024**

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh riêng Công ty mẹ Quý II NĐTC 2023-2024 như sau:

**1. Giải trình kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ Quý II NĐTC 2023-2024:**

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý II NĐTC 2023-2024 (từ 01/01/2024 đến 31/03/2024)	Quý II NĐTC 2022-2023 (từ 01/01/2023 đến 31/03/2023)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	16.861.760.033.800	11.949.095.512.377	4.912.664.521.423	41%
2	Giá vốn hàng bán	16.012.828.714.376	11.276.625.502.523	4.736.203.211.853	42%
3	Lợi nhuận gộp	848.931.319.424	672.470.009.854	176.461.309.570	26%
4	Doanh thu tài chính	103.302.800.006	72.950.685.827	30.352.114.179	42%
5	Chi phí tài chính	42.183.270.659	74.049.742.670	(31.866.472.011)	-43%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	28.655.267.274	56.283.166.812	(27.627.899.538)	-49%
6	Chi phí bán hàng	694.278.652.761	443.169.572.070	251.109.080.691	57%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.871.930.237	55.598.242.724	9.273.687.513	17%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	150.900.265.773	172.603.138.217	(21.702.872.444)	-13%
9	Thu nhập khác	10.520.239.316	28.459.952.798	(17.939.713.482)	-63%
10	Chi phí khác	357.443.917	9.180.185	348.263.732	3794%
11	Lợi nhuận khác	10.162.795.399	28.450.772.613	(18.287.977.214)	-64%
12	Lợi nhuận trước thuế	161.063.061.172	201.053.910.830	(39.990.849.658)	-20%
13	Thuế TNDN hiện hành	15.806.600	1.536.979.754	(1.521.173.154)	-99%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(14.719.449.286)	64.794.218.240	(79.513.667.526)	-
15	Lợi nhuận sau thuế	175.766.703.858	134.722.712.836	41.043.991.022	30%

Trong Quý II NĐTC 2023-2024, lợi nhuận sau thuế riêng Công ty mẹ đạt 176 tỷ đồng, tăng 41 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do:

- Lợi nhuận gộp của Công ty trong Quý II NĐTC 2023-2024 tăng 176 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức tăng 26%.
- Chi phí tài chính giảm 32 tỷ đồng, tương ứng giảm 43% do chi phí lãi vay giảm 28 tỷ đồng, tương ứng giảm 49% và chi phí chênh lệch tỷ giá giảm 5 tỷ đồng, tương ứng giảm 24% so với cùng kỳ.

## 2. Giải trình kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ lũy kế 06 tháng NĐTC 2023-2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Lũy kế 06 tháng đầu NĐTC 2023-2024 (từ 01/10/2023 đến 31/03/2024)	Lũy kế 06 tháng đầu NĐTC 2022-2023 (từ 01/10/2022 đến 31/03/2023)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	33.125.455.433.211	24.568.166.276.446	8.557.289.156.765	35%
2	Giá vốn hàng bán	31.638.420.846.990	23.515.762.832.323	8.122.658.014.667	35%
3	Lợi nhuận gộp	1.487.034.586.221	1.052.403.444.123	434.631.142.098	41%
4	Doanh thu tài chính	188.344.590.545	105.811.629.579	82.532.960.966	78%
5	Chi phí tài chính	91.332.406.088	178.799.975.104	(87.467.569.016)	-49%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	54.032.560.780	96.238.845.958	(42.206.285.178)	-44%
6	Chi phí bán hàng	1.321.123.751.880	1.028.500.773.077	292.622.978.803	28%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	127.764.774.119	123.798.910.918	3.965.863.201	3%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	135.158.244.679	(172.884.585.397)	308.042.830.076	-
9	Thu nhập khác	19.222.514.438	31.096.798.980	(11.874.284.542)	-38%
10	Chi phí khác	2.910.546.294	122.618.565	2.787.927.729	2274%
11	Lợi nhuận khác	16.311.968.144	30.974.180.415	(14.662.212.271)	-47%
12	Lợi nhuận trước thuế	151.470.212.823	(141.910.404.982)	293.380.617.805	-207%
13	Thuế TNDN hiện hành	99.693.200	1.536.979.754	(1.437.286.554)	-94%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(23.060.212.659)	64.230.429.042	(87.290.641.701)	-136%
15	Lợi nhuận sau thuế	174.430.732.282	(207.677.813.778)	382.108.546.060	-

Trong 6 tháng đầu NĐTC 2023-2024, lợi nhuận sau thuế riêng Công ty mẹ đạt 174 tỷ đồng, tăng 382 tỷ đồng so với cùng kỳ (6 tháng đầu NĐTC 2022-2023 lỗ 208 tỷ đồng). Nguyên nhân chính là do:

- Lợi nhuận gộp của Công ty trong 6 tháng đầu NĐTC 2023-2024 tăng 435 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức tăng 41%.
- Chi phí tài chính giảm 87 tỷ đồng, tương ứng giảm 49% do chi phí lãi vay giảm 42 tỷ đồng, tương ứng giảm 44% và chi phí chênh lệch tỷ giá giảm 46 tỷ đồng, tương ứng giảm 55% so với cùng kỳ.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.



**VŨ VĂN THANH**

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu văn thư

